

SSI

Sức Mạnh Của Nhà Đầu tư

Hà Nội

1C Ngõ 6 Quyền
Hà Nội
Tel: (84-4)3936 6321
Fax: (84-4)3936 6311

Hồ Chí Minh

72 Nguyễn Huệ, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (84-8) 3 821 8567
Fax: (84-8) 3 821 4123

www.ssi.com.vn

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

BẢN TIN Tháng 7 năm 2009

Ra ngày 03/8/2009

NỘI DUNG	Kinh tế vĩ mô	Trang 2
	Các diễn biến trên TTCK	Trang 3
	Phân tích kỹ thuật	Trang 5
	SSI30 – Nhận xét KQKD quý 2	Trang 8
	Thống kê thị trường tháng 7	Trang 11

TÓM TẮT

Kinh tế Vĩ mô

- ❖ **Kinh tế Thế Giới:** GDP của Mỹ trong quý 2 được công bố với mức giảm 1% so với quý 1, thấp hơn mức dự báo trung bình 1,5% chủ yếu là do tăng mức chi tiêu của CP, trong khi đó chi tiêu dùng và đầu tư của khu vực tư nhân vẫn trong tình trạng sút giảm.
- ❖ **Kinh tế trong nước:** Xuất khẩu tiếp tục thể hiện đà sút giảm như dự đoán của chúng tôi, tổng kim ngạch xuất khẩu 7 tháng đầu năm ước đạt 32,2 tỷ USD giảm 13,4% so với cùng kỳ năm 2008. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 7/2009 ước tính đạt 6 tỷ USD, tăng 1,7% so với tháng trước song vẫn giảm 20% so với cùng kỳ năm 2008. Nhập siêu ước đạt 3,4 tỷ USD, chỉ bằng gần 40% so với cùng kỳ. Tổng giải ngân vốn NSNN sau 7 tháng đạt 49% kế hoạch điều chỉnh. Dịch cúm H1N1 đã lan rộng hơn trong nước trong thời gian qua sẽ là một thách thức lớn đối với việc mang lại hiệu quả cao từ kích thích kinh tế.

Thị trường chứng khoán:

- ❖ **Chứng khoán Thế Giới:** Thị trường chứng khoán thế giới tăng điểm trở lại trong tháng Bảy, với mức tăng rất ấn tượng. Mùa công bố kết quả kinh doanh tại Mỹ đã mang lại động lực mới cho đà tăng điểm của thị trường vốn kéo dài từ tháng Ba. Trong tháng Tám, khi các chỉ số của thị trường đang ở mức đỉnh từ đầu năm và những thông tin về nền kinh tế vẫn đan xen giữa tốt và xấu, thị trường nhiều khả năng vẫn tiếp tục tiến tới những đỉnh mới nhưng khả năng điều chỉnh là không thể tránh khỏi.
- ❖ **Chứng khoán Việt Nam:** Chúng tôi vẫn cho rằng thị trường đang ở mức cân bằng, và khả năng giảm điểm sâu khó xảy ra. Nhà đầu tư dài hạn có thể nhìn xa hơn tới kết quả kinh doanh của quý III và IV để mua vào những cổ phiếu cơ bản tốt, có khả năng tăng trưởng trong các quý tới, đặc biệt tại những phiên thị trường điều chỉnh. Cơ hội cho các nhà đầu tư ngắn hạn trong tháng tới theo chúng tôi là không nhiều, do đó cần chấp nhận một mức lợi nhuận kỳ vọng thấp hơn và cân nhắc việc giảm sử dụng đòn bẩy tài chính để giảm bớt rủi ro khi xu hướng của thị trường chưa thực sự rõ ràng.

Phân tích kỹ thuật:

Theo PTKT, nếu như Vn-Index tích tụ vào hai ngày đầu tuần, sau đó vượt qua ngưỡng 469 điểm một cách vững chắc kèm theo khối lượng và giao dịch lớn để hấp thụ các cổ phiếu ở vùng đỉnh của ngày 27 và 28 tháng 7, thị trường sẽ có thêm cơ hội tăng điểm trong ngắn hạn.

SSI30 - Nhận xét KQKD Quý 2

Trong bối cảnh kinh tế suy giảm, rõ các công ty SSI30 ghi nhận tăng trưởng doanh thu khiêm tốn ở mức 5% trong 2Q09 so với 2Q08. Tuy nhiên có 14 công ty có mức tăng trưởng LN thuần từ HĐSXKD (không tính LN tài chính) âm. Các yếu tố chi phí, nhất là chi phí cố định là rất khó để cắt giảm mạnh theo tốc độ giảm của giá bán. LNST của các công ty lại có tăng trưởng mạnh, đạt mức 40% cho cả rổ SSI30, phần nhiều là nhờ ghi nhận thêm các khoản lợi nhuận khác ngoài HĐKD như hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính, thanh lý tài sản.

KINH TẾ VĨ MÔ

◆ Kinh tế thế giới:

- ❖ Trong tuần kết quả tăng trưởng GDP của Mỹ trong quý 2 được công bố với mức giảm 1% so với quý 1, thấp hơn mức dự báo trung bình 1,5% của giới phân tích. Tốc độ suy giảm GDP đã chậm lại đáng kể so với mức giảm GDP theo quý của quý 1 là 6,4% . Kinh tế Mỹ giảm chậm lại chủ yếu do tăng mức tăng 10.9% chi tiêu đầu tư của chính phủ liên bang. Chi tiêu dùng và đầu tư của khu vực tư nhân vẫn trong tình trạng sút giảm. Cấu phần lớn nhất của kinh tế Mỹ chiếm đến gần 70% GDP là chi tiêu dùng trong quý 2 giảm 1,2% khi tăng 0,6% trong quý 1. Đầu tư của khu vực tư nhân giảm 20,44% so với mức giảm kỷ lục 50% trong quý 1. Cán cân thương mại của Mỹ cũng đóng góp tích cực vào kết quả GDP khi mà nhập khẩu giảm 15,1% trong khi xuất khẩu chỉ giảm 7%. Tỷ lệ thất nghiệp lên đến mức 9,5% với tổng số người thất nghiệp khoảng gần 6,5 triệu vào cuối tháng 6 kể từ kinh tế Mỹ bắt đầu suy thoái từ 12/2007.
- ❖ Ngày 30/7, theo báo cáo của Bộ Lao động Mỹ, tổng số người thất nghiệp tính đến 18/7 đã giảm nhẹ so với tháng 5 (giảm 54.000 người xuống còn 6,197 triệu) và số lượng người mới tham gia đội ngũ thất nghiệp đang thể hiện xu thế giảm một cách rõ rệt. Từ kết quả đó của thị trường lao động, đã có dự báo cho rằng tình trạng xấu nhất của tỷ lệ thất nghiệp Mỹ sẽ đến vào quý 4 ở mức xấp xỉ 10% chứ không rơi vào 2010 với mức cao hơn 10%. Thị trường nhà đất cũng có dấu hiệu ổn định hơn. Doanh số bán nhà mới tăng 11% trong tháng 6 so với tháng 5 và chỉ số giá nhà ở khu vực đô thị Mỹ bắt đầu tăng 0,5% trong tháng 5 so với tháng 4.
- ❖ Những số liệu kinh tế cho thấy kinh tế Mỹ có thể đã chạm đáy trong quý 2 nếu xét về tăng trưởng GDP, song chặng đường hồi phục phía trước sẽ còn chông gai. Tổng thống Obama phát biểu rằng sẽ còn nhiều tháng nữa để kinh tế Mỹ hoàn toàn hồi phục để tình trạng thất nghiệp không còn gia tăng.

◆ Kinh tế Việt Nam:

- ❖ Tháng 7 cho thấy lạm phát tiếp tục ở mức ổn định, CPI bình quân từ đầu năm so 12 tháng trước tăng 9,25% lần đầu tiên trong vòng 1 năm qua. Lưu ý rằng chỉ số CPI bình quân từ đầu năm so với 12 tháng trước được sử dụng làm thước đo chính về lạm phát thay cho mức tăng CPI so 12 tháng trước vào cuối kỳ, hiện đang ở mức 3,31%. So với tháng 6, nhóm hàng hóa phương tiện đi lại tăng mạnh nhất ở mức 3,05% chủ yếu do tác động của điều chỉnh tăng giá xăng, tiếp sau đó là nhóm hàng vật liệu xây dựng tăng 1,89% do tác động của sự hồi phục mạnh của ngành xây dựng có tăng trưởng 12% so cùng kỳ năm trước trong 6 tháng đầu năm. Ngoài ra, mặc dù là tích cực song sản lượng công nghiệp tăng trưởng chậm lại đôi chút so ở mức 7,6% với 6 tháng đầu năm tăng 8,2%. Mức tăng trưởng hàng hóa bán lẻ vẫn khá vững đạt 8,5% nếu loại trừ yếu tố giá.
- ❖ Xuất nhập tiếp tục thể hiện đà sút giảm như dự đoán của chúng tôi, tổng kim ngạch xuất khẩu 7 tháng đầu năm ước đạt 32,2 tỷ USD giảm 13,4% so với cùng kỳ năm 2008. Mặc dù xuất khẩu 7 tháng các mặt hàng chủ lực tăng về lượng nhưng do giá bán sút giảm mạnh nên kim ngạch nhiều mặt hàng tăng thấp hoặc giảm (bình quân dầu thô giá giảm 49,8%; gạo giảm 48,8%; cà phê giảm 34,3%; cao su giảm 51,1%). Cụ thể như xuất khẩu gạo tăng 46,3% về lượng nhưng chỉ tăng 4,4% về kim ngạch; cà phê tăng 19,1% về lượng, giảm 15,7% về kim ngạch; dầu thô tăng 17,7% về lượng, giảm 44,8% về kim ngạch
- ❖ Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 7/2009 ước tính đạt 6 tỷ USD, tăng 1,7% so với tháng trước song vẫn giảm 20% so với cùng kỳ năm 2008. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu 7 tháng năm 2009 đạt 35,7 tỷ USD, giảm 32% so với cùng kỳ năm trước. Nhập siêu ước đạt 3,4 tỷ USD, chỉ bằng gần 40% so với cùng kỳ.
- ❖ Theo số liệu ước tính, giải ngân vốn đầu tư NSNN theo tháng vẫn tăng rất cao (đạt khoảng 20.000 tỷ hơn gấp đôi so với mức giải ngân của tháng 6) song chúng tôi cho rằng cần có số liệu hiệu chỉnh thực tế thay vì số liệu ước tính để nhìn rõ hơn xu thế giải ngân đầu tư hạ tầng theo định hướng kích cầu. Tổng mức giải

ngân sau 7 tháng đạt 49% kế hoạch điều chỉnh. Dịch cúm H1N1 đã lan rộng hơn trong nước trong thời gian qua cũng sẽ là một thách thức lớn đối với việc mang lại hiệu quả cao từ kích thích kinh tế.

CÁC DIỄN BIẾN TRÊN TTCK

❖ **TTCK Thế Giới:** *Thị trường chứng khoán thế giới tăng điểm trở lại trong tháng Bảy, với mức tăng rất ấn tượng. Mùa công bố kết quả kinh doanh tại Mỹ đã mang lại động lực mới cho đà tăng điểm của thị trường vốn kéo dài từ tháng Ba. Trong tháng Tám, khi các chỉ số của thị trường đang ở mức đỉnh từ đầu năm và những thông tin về nền kinh tế vẫn đan xen giữa tốt và xấu, thị trường nhiều khả năng vẫn tiếp tục tiến tới những đỉnh mới nhưng khả năng điều chỉnh là không thể tránh khỏi.*

Các chỉ số chứng khoán chính trên thế giới

Chỉ số	30/06/2009	31/7/2009	% Chênh lệch
DJI AVE	8447	9171.61	8.58%
S&P500	919.32	987.48	7.41%
NASDAQ COMPOSITE INDEX	1835.04	1978.5	7.82%
NIKKEI	9,958.44	10,356.83	4.00%
HANG SENG	18,378.73	20,573.33	11.94%
SHANGHAI COMPOSITE	3,008.90	3,412.06	13.40%
DAX	4,891.76	5,332.14	9.00%
FTSE 100	4249.21	4624.56	8.83%
CAC 40	3,210.10	3,426.27	6.73%

Nguồn: Bloomberg

- ❖ Trong bản tin tháng trước, chúng tôi cho rằng thị trường chứng khoán Mỹ khó có khả năng giảm điểm và trên thực tế cuối cùng tháng Bảy lại là tháng tăng điểm mạnh nhất kể từ năm 2002, đẩy các chỉ số chính của thị trường lên những đỉnh cao mới trong năm 2009. Sau khi đi xuống vào tuần đầu tiên, thị trường đã quay đầu tăng điểm trong 3 tuần còn lại nhờ vào những kết quả kinh doanh tốt hơn dự kiến của các công ty lớn cũng như những kỳ vọng về sự phục hồi kinh tế trong quý III được thể hiện qua việc GDP quý II chỉ còn giảm 1% cũng như những thông tin tích cực đến từ thị trường nhà đất và lao động. Nhìn chung mặc dù thị trường đang ở những mức giá cao, nhưng không có dấu hiệu bán tháo và nhà đầu tư vẫn đẩy mạnh mua vào trong những phiên giảm điểm. Giá dầu thô trong tháng dao động trong biên độ khá rộng, và kết thúc ở mức 69.1USD/thùng, thấp hơn mức đỉnh 73 USD/thùng của tháng trước.
- ❖ Giai đoạn sôi động nhất của mùa công bố kết quả kinh doanh đã trôi qua, nhưng vẫn còn một số công ty lớn sẽ công bố kết quả kinh doanh trong tháng Tám như Procter & Gamble, Kraft và Cisco. Trong các số liệu vĩ mô hàng tháng, nhà đầu tư sẽ có thể quan tâm nhiều hơn đến số liệu về tỷ lệ thất nghiệp trong tháng Bảy (công bố 7/8), doanh thu bán lẻ (13/8) và số liệu GDP cập nhật của quý II/2009 (27/8). Kết quả phiên họp của FED (từ 11-12/8) cũng sẽ thu hút nhiều sự chú ý. Ngoài ra, còn phải kể đến kế hoạch cải cách hệ thống chăm sóc y tế cũng như việc tiếp tục triển khai một số chương trình kích cầu quy mô nhỏ của chính quyền Obama.

- ❖ Thị trường đang đứng trong giai đoạn khá nhạy cảm trong tháng Tám, khi thị trường đang ở mức đỉnh mới và các nhà đầu tư có thể đẩy mạnh bán ra nếu có những dấu hiệu xấu đi của nền kinh tế. Nhìn về quá khứ, từ năm 2004 đến nay các tháng Tám thường tăng điểm hoặc đi ngang, ngay cả trong năm 2008. Nhiều khả năng chỉ số S&P500 có thể vượt qua ngưỡng tâm lý 1000 trong tháng Tám, tuy nhiên sẽ không thể loại trừ việc có điều chỉnh khi mà những tin tức vẫn đan xen giữa tốt và xấu.

● TTCK Việt Nam

❖ Thị trường chứng khoán trong nước tháng Bảy:

Trong tháng Bảy, VnIndex tăng lên mức 466.76 điểm (+18.47 điểm, 4.1%) còn HNX index đạt 153.91 điểm (+4.87 điểm, 3.3%). Thị trường trong tháng diễn biến khá phức tạp, sau khi giằng co và đi xuống ở những tuần đầu tháng, khi tâm lý của nhà đầu tư xấu đi trước những tin đồn về thắt chặt tiền tệ và các cổ phiếu lớn chào sàn đều có xu hướng giảm điểm như VCB, CTG, các chỉ số có xu hướng tăng trở lại vào cuối tháng, mặc dù vẫn phải đương đầu với một giai đoạn điều chỉnh. Đóng góp lớn vào đợt tăng điểm trong tháng là VNM, FPT, HAG, SAM, REE. Trong khi đó khối cổ phiếu tài chính chia thành 2 nhóm rõ rệt, nhóm mới lên sàn như BVH, VCB, CTG đều giảm điểm, (đặc biệt BVH giảm tới 21.9% và với mức vốn hóa của mình BVH là cổ phiếu kéo VnIndex xuống mạnh nhất trong tháng) thì nhóm còn lại như SSI, STB, PVF có tăng điểm nhưng thấp hơn mức trung bình của thị trường. Khối lượng và giá trị giao dịch thấp hơn tháng trước khoảng 34%. Một điểm đáng lưu ý là các nhà đầu tư nước ngoài trong tháng Bảy liên tục mua ròng (chỉ có 1 phiên bán ròng) với giá trị mua ròng tổng cộng là 1.797 tỷ đồng, trong khi trong tháng Sáu họ vẫn bán ròng 103 tỷ VND. Tỷ trọng giá trị mua vào của nhà đầu tư nước ngoài cũng tăng mạnh, trong tháng Bảy giá trị mua vào của họ chiếm 14.23% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường (gần gấp đôi mức 7.64% của tháng Sáu). Nhìn chung tâm lý nhà đầu tư có xu hướng vững dần lên khi không có dấu hiệu bán tháo và hoạt động mua gom ở vùng giá thấp vẫn diễn ra tích cực.

- ❖ **Nhận định tháng Tám:** Hầu hết các công ty lớn đã công bố kết quả kinh doanh quý II trong tháng Bảy, chỉ còn lại rất ít các công ty xin hoãn công bố báo cáo sang tháng Tám (và có vẻ các nhà đầu tư cũng không trông đợi những kết quả tốt hơn dự kiến từ những công ty này). Ngoài ra cũng không có nhiều những thông tin vĩ mô đặc biệt, không kể các thông tin hàng tháng, được công bố trong tháng này. Do đó thị trường sẽ có thể chịu tác động nhiều hơn từ những yếu tố bên ngoài (như diễn biến của thị trường thế giới), hoặc những kỳ vọng từ những thông tin riêng biệt của các cổ phiếu dẫn dắt thị trường (đặc biệt là những thông tin liên quan đến việc chia tách cổ phiếu). Những chỉ số liên quan đến lạm phát cũng sẽ thu hút được nhiều sự quan tâm hơn, khi những lo ngại về thắt chặt tiền tệ vẫn chưa thể dịu bớt.
- ❖ **Khuyến nghị:** Chúng tôi vẫn cho rằng thị trường đang ở mức cân bằng, và khả năng giảm điểm sâu khó xảy ra. Nhà đầu tư dài hạn có thể nhìn xa hơn tới kết quả kinh doanh của quý III và IV để mua vào những cổ phiếu cơ bản tốt, có khả năng tăng trưởng trong các quý tới, đặc biệt tại những phiên thị trường điều chỉnh. Cơ hội cho các nhà đầu tư ngắn hạn trong tháng tới theo chúng tôi là không nhiều, do đó cần chấp nhận một mức lợi nhuận kỳ vọng thấp hơn và cân nhắc việc giảm sử dụng đòn bẩy tài chính để giảm bớt rủi ro khi xu hướng của thị trường chưa thực sự rõ ràng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

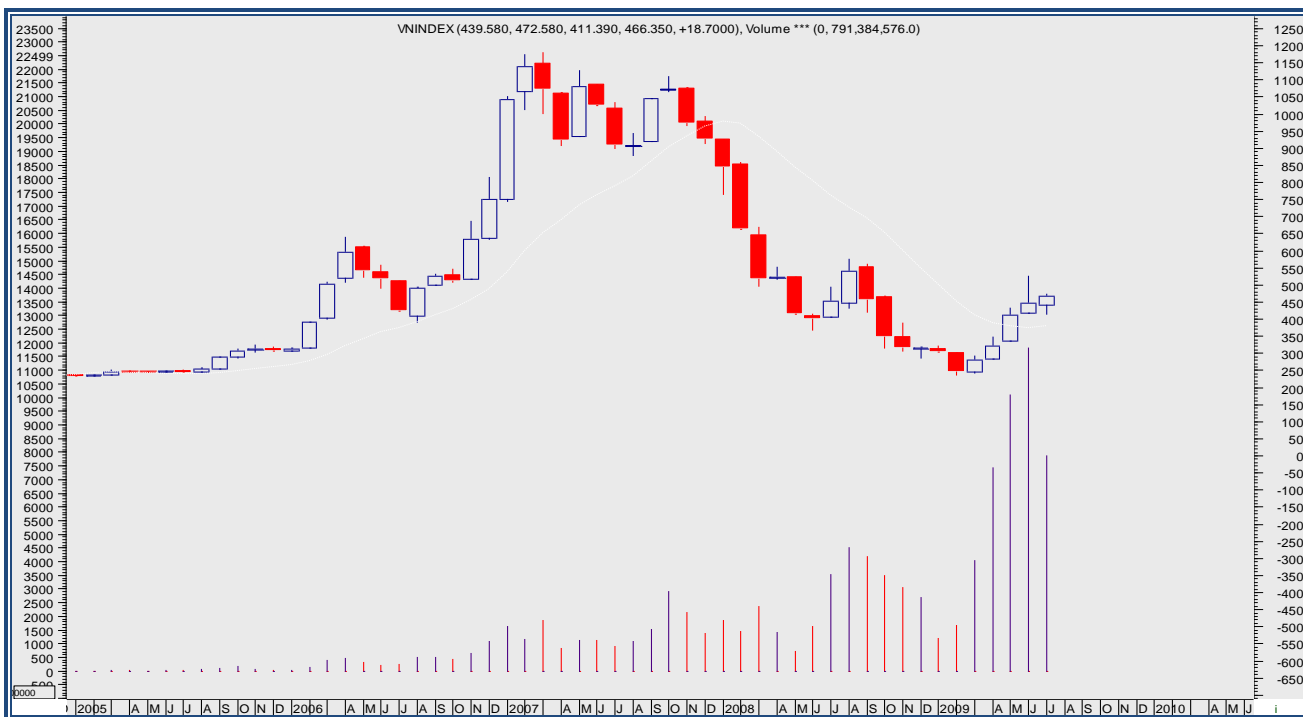
Khép lại tháng 7 với phiên tăng điểm ấn tượng hơn 14 điểm, Vn-Index đóng cửa ở 466,35 điểm tăng 18,7 điểm so với cuối tháng 6, tương đương với 4,18%. Vn-Index nằm dưới Upper Band 12,8% và chỉ số này đang vận động phía trên đường trung bình động SMA-20 khoảng hơn 25 điểm.



Biểu đồ Vn-Index theo ngày

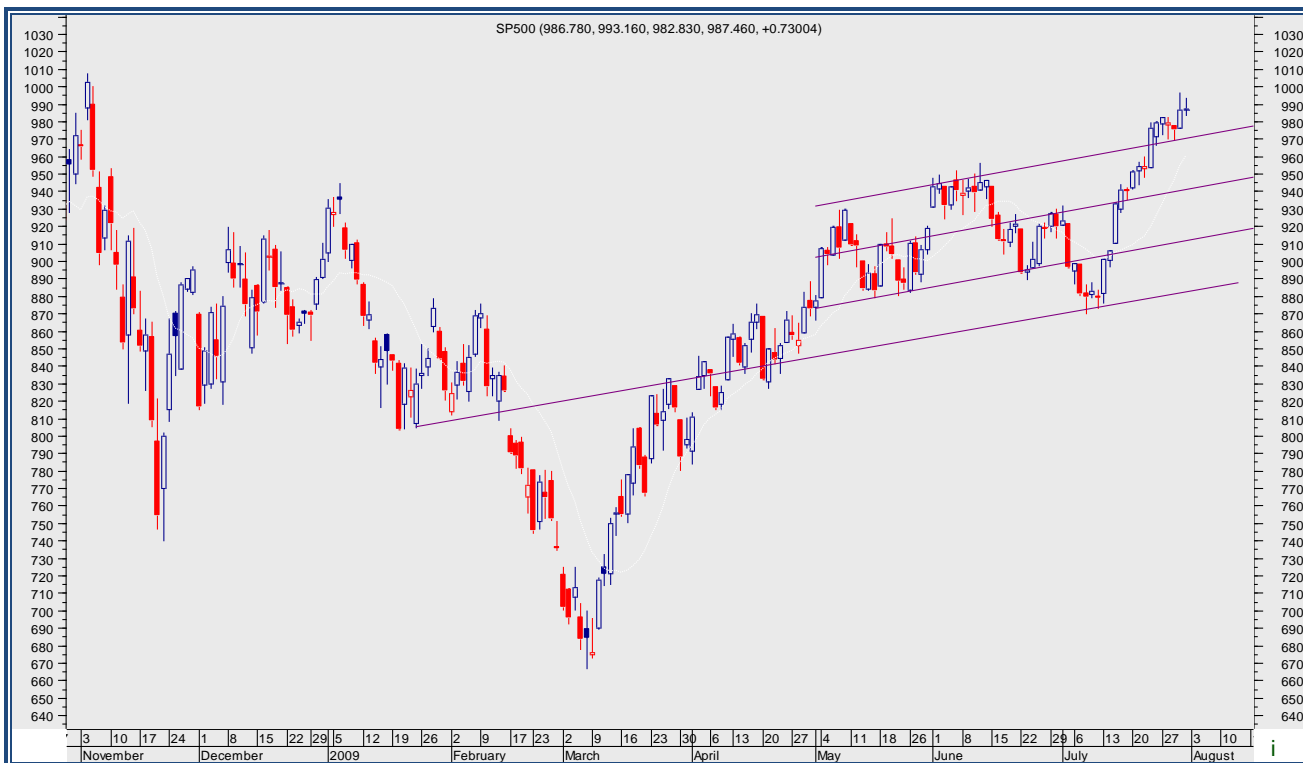
Với cây nến tăng điểm vào thứ 6 cuối tuần, biểu đồ Vn-Index hình thành mẫu hình Bullish Abandoned Baby, tạo cơ hội cho chỉ số này tăng điểm ngắn hạn. Tuy vậy để khẳng định chắc chắn cho mẫu hình này, Vn-Index cần sự tích tụ và bứt phá qua ngưỡng kháng cự 469 điểm kèm với khối lượng và giá trị giao dịch khả quan.

MACD tiếp tục vượt lên trên đường tín hiệu và đã vận động trên đường Zero Line. Chỉ báo cân bằng khối lượng OBV vận động tiệm cận đường tín hiệu và sẽ có tín hiệu chắc chắn hơn nếu có thêm phiên tăng điểm trong những phiên giao dịch kế tiếp. Đặc biệt chỉ báo dòng tiền MFI đang vận động có lợi cho sự kỳ vọng một sóng tăng điểm ngắn hạn tiếp theo.

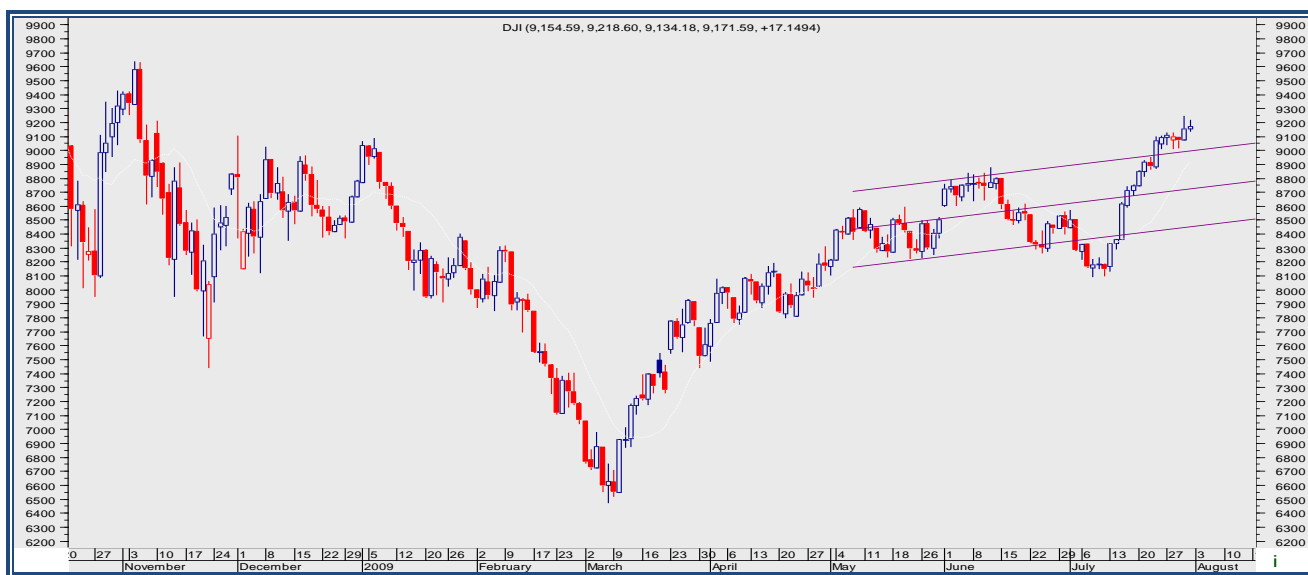


Biểu đồ Vn-Index theo tháng

Cây nến tháng bảy cho thấy sự tăng điểm tiếp tục mặc dù chỉ số Vn-Index giảm điểm trong 3 tuần đầu. Khối lượng giao dịch tụt giảm tuy nhiên chúng ta thấy sự cải thiện hơn vào tuần cuối cùng trong biểu đồ ngày.



Biểu đồ S&P 500 theo ngày



Biểu đồ Dow Jones theo ngày

Chỉ số S&P 500 và Dow Jones của Mỹ giảm vào hai tuần đầu tháng 7 nhưng đã tăng mạnh trở lại một cách mạnh mẽ vào khoảng thời gian còn lại của tháng. Tuần qua, thị trường Mỹ có hai phiên điều chỉnh nhưng vẫn có thêm 1 tuần tăng điểm. Nhiều khả năng TTCK Mỹ sẽ tiếp tục vận động tăng nhẹ vào tuần đầu tiên của tháng 8.

Kết luận và Khuyến nghị

Theo PTKT, nếu như Vn-Index tích tụ vào hai ngày đầu tuần, sau đó vượt qua ngưỡng 469 điểm một cách vững chắc kèm theo khối lượng và giao dịch lớn để hấp thụ các cổ phiếu ở vùng đỉnh của ngày 27 và 28 tháng 7, thị trường sẽ có thêm cơ hội tăng điểm trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có độ ngại rủi ro thấp có thể xem xét mua vào trong hai phiên giao dịch ngày thứ 2 và thứ 3. Tuy nhiên do lượng cổ phiếu đã trao tay ở vùng đỉnh ngắn hạn trước đó là khá lớn bởi vậy chỉ nên mua vào ở các vùng giá thấp hoặc hợp lý tùy theo sự biến động thực tế của thị trường.

Các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự quan trọng của Vn-index vào tháng 8 bao gồm:

Ngưỡng hỗ trợ 1	Ngưỡng hỗ trợ 2	Ngưỡng kháng cự 1	Ngưỡng kháng cự 2
428-441	400-412	469-482	494 -512

Liệu dòng tiền có tiếp tục chảy mạnh vào kênh chứng khoán như thời điểm tháng 5 và đầu tháng 6 hay không? Dường như cho đến thời điểm hiện tại câu trả lời vẫn là ẩn số và phụ thuộc vào những tín hiệu rõ nét hơn của sự phục hồi nền kinh tế và chính sách vĩ mô. Ngưỡng hỗ trợ 428 -441 điểm và kháng cự 469-482 sẽ rất quan trọng trong tháng 8, bất cứ một sự bứt phá ra khỏi hai vùng này đều tạo ra sự đảo chiều của xu hướng trong ngắn hạn.

Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục mua vào hoặc cơ cấu lại danh mục ở các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự nói trên. Tháng 8 cũng là tháng mà thị trường sẽ phân hóa mạnh theo báo cáo kết quả kinh doanh quý II, bởi vậy các cổ phiếu và chứng chỉ quỹ có nền tảng khả quan theo phân tích cơ bản sẽ được giới đầu tư quan tâm nhiều nhất và có thể tạo cơ hội tăng giá trong khung thời gian từ cuối quý III (cuối tháng 8, tháng 9) và quý IV nếu như nền kinh tế toàn cầu và kinh tế Việt nam có những dấu hiệu hồi phục chắc chắn.

SSI30 - NHẬN XÉT KQKD QUÝ 2

Chúng tôi tập hợp KQKD quý 2 của 30 công ty trong rổ SSI30 và thấy rằng chất lượng nguồn thu trong 2 quý đầu năm phụ thuộc khá nhiều vào nguồn thu tài chính. Nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong nửa đầu năm 2009 giảm -11,7% so với cùng kỳ năm 2008, trong khi đó tổng LNST tăng rất cao +40,5%. Nguyên nhân chính của tăng trưởng LNST là nhờ có lãi từ đầu tư tài chính và hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính trong đợt hồi phục của TTCK trong quý 2 vừa qua. Trong khi kỳ vọng vào một đợt tăng nóng của TTCK không còn nhiều thì mối quan tâm sẽ tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các công ty, đặc biệt là khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh để duy trì tăng trưởng doanh thu đồng thời giảm chi phí sản xuất để tăng lợi nhuận lãi biên.

❖ **Doanh thu:** Trong bối cảnh kinh tế suy giảm, rõ các công ty SSI30 ghi nhận tăng trưởng doanh thu khiêm tốn ở mức 5% trong 2Q09 so với 2Q08. Trong số các công ty đạt mức tăng trưởng doanh thu tốt, đáng chú ý có 2 công ty vận tải với mức tăng 45-55% mặc dù cước vận tải giảm mạnh. Điều này là do từ quý 2 năm ngoái các công ty này đã đầu tư rất nhiều vào tàu, nhưng điều này thực tế chỉ làm tăng doanh thu trong khi lại thành gánh nặng lên lợi nhuận. Các công ty có thị trường đầu ra tốt hoặc ổn định như VNM, NTP, PVS và DHG, PPC duy trì mức tăng trưởng doanh thu khá (8-30%). Ngược lại, giá bán thấp và/hoặc khó khăn từ thị trường tiêu thụ khiến các công ty như ANV, SAM, DPR, TRC, HPG không duy trì được mức doanh thu như cùng kỳ năm ngoái.

❖ **Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD (EBIT):** Ảnh hưởng của khó khăn kinh tế càng thể hiện rõ hơn khi nhìn vào tăng trưởng lợi nhuận thuần từ HĐSXKD (tức lĩnh vực kinh doanh chính và chưa bao gồm LN tài chính) của các công ty, với tỷ lệ -12% tính cho toàn rổ SSI30. Có đến 14/23 công ty chúng tôi có thể thống kê chỉ tiêu này ghi nhận mức tăng trưởng âm. Rõ ràng, các yếu tố chi phí, nhất là chi phí cố định là rất khó để cắt giảm mạnh theo tốc độ giảm của giá bán. Như đề cập, thị trường tiêu thụ giảm sút (cả giá và lượng đều giảm mạnh) đối với các sản phẩm thủy sản và cáp viễn thông gây ảnh hưởng nặng nề đến ANV và SAM, khiến 2 công ty này (cùng với PVT - do cước vận tải rất mạnh) đã bị lỗ từ HĐKD chính trong quý 2. Các công ty kinh doanh sản phẩm là nguyên liệu cơ bản như cao su (DPR, TRC), phân bón (DPM), thép (HPG) cũng chịu ảnh hưởng lớn do mức giá bán của năm nay thấp hơn nhiều dù sản lượng tiêu thụ thậm chí có tăng trưởng so với cùng kỳ.

Ngược lại, một số công ty vẫn duy trì được mức tăng trưởng LN từ hoạt động SXKD tốt. Đáng chú ý có NTP với khả năng kiểm soát giá bán và thị trường đầu ra khá quan đạt mức tăng 75% Các công ty có hoạt động kinh doanh chính ít biến động như CII, PPC và DHG cũng có tăng trưởng nhẹ ở chỉ tiêu này: 2-12%.

❖ **LNST:** Trái với bức tranh của lợi nhuận thuần từ lĩnh vực SXKD chính, LNST của các công ty lại có tăng trưởng mạnh, đạt mức 40% cho cả rổ SSI30, phần nhiều là nhờ ghi nhận thêm các khoản lợi nhuận khác ngoài HĐKD như hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính, thanh lý tài sản... Các công ty có đầu tư tài chính nhiều (gồm cả khối tài chính: ACB, STB, SSI và khối ngoài tài chính như KDC, SAM, REE) ghi nhận mức tăng trưởng LNST đột biến trong quý 2 2009 nhờ hoàn nhập dự phòng và lãi từ đầu tư tài chính do TTCK hồi phục trong quý 2. Điều này sẽ phần nào ảnh hưởng đến chất lượng và khả năng duy trì tăng trưởng lợi nhuận của các công ty trong các quý tiếp theo. (Chúng tôi đang hoàn thành một báo cáo chi tiết phân tích vấn đề này.)

Hai công ty có LNST âm là ANV và PVT. Các công ty khác ghi nhận tăng trưởng LNST âm gồm các công ty cao su, thép, phân bón và vận tải, do những vấn đề như đề cập ở trên.

❖ **Hoàn thành KH:** Tình hình kinh doanh chính nhìn chung không thực sự có tăng trưởng tốt (trừ NTP, PVS, PET và VNM) nhưng thực sự đã có nhiều tiến triển so với bối cảnh khó khăn đặt ra cuối năm ngoái và đầu năm nay, với việc nền kinh tế thế giới có những bước phục hồi nhất định hỗ trợ xu thế tăng giá trở lại của các mặt hàng cơ bản như dầu thô, thép, cao su, phân bón. Bên cạnh đó, với phần đóng góp lớn của các khoản lợi nhuận tài chính hoặc lợi nhuận khác ngoài HĐKD, đa số các công ty trong SSI30 đã đạt mức LNST tốt hơn nhiều so



Sức Mạnh Của Nhà Đầu Tư

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

với các mức kế hoạch cân trọng đặt ra. Theo thống kê, sau 2 quý đầu, 5 công ty đã vượt mức kế hoạch đề ra gồm: NTP, REE, SAM, PPC và SSI. Đại đa số các công ty còn lại đã hoàn thành trên 50-85% kế hoạch lợi nhuận, dù khá nhiều trong số này có mùa cao điểm/tăng trưởng sản lượng tiêu thụ rơi vào 2 quý cuối (ví dụ, DPR, TRC, KDC). Như vậy, khả năng hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận của phần lớn các công ty SSI30 là rất cao. Theo các ước tính của chúng tôi, rõ SSI30 sẽ đạt mức tăng trưởng LNST 33% trong 2009. Tại mức lợi nhuận ước tính này, và giá đóng cửa ngày cuối của tháng 7, P/E của rõ SSI30 là 14x.

SSI30 - TÓM TẮT KQKD QUÝ 2

Mã	Ngành	2Q2009			2Q2008			Tăng trưởng YoY 2Q09 so với 2Q08		
		Doanh thu thuần	Lợi nhuận từ HĐSXKD	LNST	Doanh thu thuần	Lợi nhuận từ HĐSXKD	LNST	Doanh thu thuần	Lợi nhuận từ HĐSXKD	LNST
DPM	Vật liệu cơ bản	2,111,300	440,126	419,900	2,072,390	748,402	710,405	1.9%	-41.2%	-40.9%
DPR	Vật liệu cơ bản	70,729	15,007	23,135	95,854	40,830	46,381	-26.2%	-63.2%	-50.1%
HPG	Vật liệu cơ bản	2,030,231	418,812	382,802	2,641,105	512,731	395,286	-23.1%	-18.3%	-3.2%
TRC	Vật liệu cơ bản	56,008	16,814	18,802	99,803	37,868	39,453	-43.9%	-55.6%	-52.3%
ANV	Hàng tiêu dùng	555,269	-35,313	-18,485	650,607	71,737	82,064	-14.7%	-149.2%	-122.5%
KDC	Hàng tiêu dùng	275,103	11,679	82,859	258,592	-3,178	15,756	6.4%	n.a	425.9%
TAC	Hàng tiêu dùng	685,239	31,434	20,222	828,589	31,565	5,151	-17.3%	-0.4%	292.6%
VNM	Hàng tiêu dùng	2,675,245	623,612	554,628	2,063,687	439,985	388,927	29.6%	41.7%	42.6%
PET	D.Vụ tiêu dùng	1,986,628	50,492	41,177	1,422,238	40,726	13,494	39.7%	24.0%	205.2%
ACB	Tài chính	3,078,688	n.a	685,331	2,702,697	n.a	456,146	13.9%	n.a	50.2%
PVI	Tài chính	884,247	n.a	47,393	618,418	n.a	40,136	43.0%	n.a	18.1%
SJS	Tài chính	153,564	63,302	75,763	62,168	17,282	1,923	147.0%	266.3%	3839.0%
SSI	Tài chính	198,935	n.a	204,969	187,140	n.a	-141,620	6.3%	n.a	-244.7%
STB	Tài chính	2,140,492	n.a	481,761	2,158,501	n.a	388,927	-0.8%	n.a	23.9%
TDH	Tài chính	100,523	35,555	49,057	135,345	50,613	26,391	-25.7%	-29.8%	85.9%
VIC	Tài chính	62,570	20,318	55,034	64,585	23,142	39,943	-3.1%	-12.2%	37.8%
DHG	Y tế	402,519	63,018	42,048	374,045	56,274	26,881	7.6%	12.0%	56.4%
CII	Công nghiệp	45,193	17,797	65,686	44,520	17,485	20,316	1.5%	1.8%	223.3%
GMD	Công nghiệp	n.a	n.a	n.a	470,737	51,804	2,029	n.a	n.a	n.a
NTP	Công nghiệp	404,996	125,192	106,800	357,618	71,459	56,032	13.2%	75.2%	90.6%
PVT	Công nghiệp	322,179	-41,680	-34,996	219,931	18,200	15,370	46.5%	-329.0%	-327.7%
REE	Công nghiệp	329,076	65,232	190,891	302,084	61,468	-64,417	8.9%	6.1%	-396.3%
VIP	Công nghiệp	n.a	n.a	n.a	374,355	26,320	22,918	n.a	n.a	n.a
VTO	Công nghiệp	290,774	54,771	9,222	186,254	24,837	14,630	56.1%	120.5%	-37.0%
PVD	Dầu khí	809,907	248,076	271,477	913,576	265,972	270,756	-11.3%	-6.7%	0.3%
PVS	Dầu khí	2,434,234	170,115	140,467	1,923,670	149,724	100,326	26.5%	13.6%	40.0%
FPT	Công nghệ	8,799,390	410,156	231,900	8,830,457	495,839	201,584	-0.4%	-17.3%	15.0%
SAM	Công nghệ	113,498	-16,154	164,197	321,844	32,155	-113,538	-64.7%	-150.2%	-244.6%
PPC	Dịch vụ tiện ích	1,161,891	325,690	398,887	1,059,078	311,823	284,657	9.7%	4.4%	40.1%
VSH	Dịch vụ tiện ích	131,286	82,689	115,306	150,565	103,901	113,431	-12.8%	-20.4%	1.7%
SSI30		32,309,715	3,196,740	4,826,234	30,745,364	3,620,839	3,434,793	5.1%	-11.7%	40.5%



Sức Mạnh Của Nhà Đầu Tư

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

SSI30 - CẬP NHẬT ĐỊNH GIÁ

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (đồng) 31/7/09	Diễn biến giá từ 24/7-31/7	Diễn biến giá từ 31/12/08 đến 31/7/09	Vốn hoá thị trường (tỷ đồng)	PE 2009	P/EBIT 2009	PB	Tỷ lệ cổ tức/giá 2009	Tăng trưởng 2009 so với 2008	
										EBIT	LNST
DPM	Vật liệu cơ bản	47,300	2.4%	37.1%	17,927	11.4	11.0	3.7	2.7%	16.5%	13.9%
DPR	Vật liệu cơ bản	45,800	-1.7%	50.7%	1,832	15.6	13.0	2.7	3.3%	-33.3%	-49.7%
HPG	Vật liệu cơ bản	59,500	0.0%	88.9%	11,684	13.8	10.3	2.7	5.0%	11.8%	-0.7%
TRC	Vật liệu cơ bản	51,500	3.0%	117.5%	1,545	12.2	13.1	3.1	2.9%	-32.5%	-36.1%
ANV	Hàng tiêu dùng	17,700	-2.7%	-5.9%	1,161	17.9	14.6	0.8	2.8%	-33.2%	-33.8%
KDC	Hàng tiêu dùng	47,000	4.2%	56.1%	2,637	14.8	17.8	1.3	5.1%	29.0%	LNST 2008 âm
TAC	Hàng tiêu dùng	36,500	-6.4%	54.7%	693	8.0	6.7	2.2	4.4%	336.4%	633.8%
VNM	Hàng tiêu dùng	126,000	5.0%	51.8%	22,085	14.6	15.6	4.3	2.4%	13.1%	20.7%
PET*	D.Vụ tiêu dùng	22,900	11.2%	61.3%	1,101	11.0	n.a	1.8	4.4%	n.a	13.2%
ACB	Tài chính	47,100	-1.7%	68.8%	29,818	12.0	n.a	4.0	4.9%	n.a	12.1%
PVI	Tài chính	33,500	0.6%	4.7%	3,469	16.9	n.a	1.5	3.0%	n.a	19.7%
SJS*	Tài chính	112,000	4.7%	107.4%	4,452	14.8	n.a	4.0	1.8%	n.a	153.2%
SSI*	Tài chính	66,000	11.9%	129.2%	9,923	47.6	n.a	2.5	n.s	n.a	-16.7%
STB	Tài chính	36,400	3.4%	97.8%	18,622	12.6	n.a	2.6	0.0%	n.a	54.9%
TDH*	Tài chính	72,500	0.7%	152.6%	1,740	9.8	n.a	1.7	4.1%	n.a	-10.3%
VIC*	Tài chính	54,500	9.9%	7.5%	10,312	70.1	n.a	6.9	n.s	n.a	17.9%
DHG	Y tế	115,000	-2.5%	-3.4%	2,300	15.7	13.4	3.2	2.2%	3.3%	13.7%
CII*	Công nghiệp	40,400	-0.7%	56.7%	1,535	13.0	18.8	2.0	4.0%	4.4%	17.5%
GMD	Công nghiệp	54,500	10.1%	81.7%	2,586	20.9	13.9	1.3	n.s	-7.1%	LNST 2008 âm
NTP**	Công nghiệp	79,700	1.8%	120.8%	1,727	6.5	5.3	3.7	3.8%	73.6%	72.7%
PVT*	Công nghiệp	19,300	-4.0%	15.6%	2,849	55.8	16.1	1.9	0.0%	23.6%	-26.2%
REE	Công nghiệp	45,600	10.4%	119.2%	3,696	9.1	15.9	1.7	2.2%	20.6%	LNST 2008 âm
VIP*	Công nghiệp	16,200	2.5%	76.5%	950	12.6	n.s	1.2	6.2%	n.a	0.4%
VTO*	Công nghiệp	13,300	-2.9%	12.7%	793	26.2	n.a	1.0	n.s	n.a	6.4%
PVD	Dầu khí	78,500	-1.9%	-7.6%	10,375	14.7	13.6	4.4	0.0%	-21.3%	-23.6%
PVS	Dầu khí	37,200	-1.1%	18.1%	6,510	15.8	12.6	2.9	4.0%	10.1%	-23.2%
FPT***	Công nghệ	76,500	0.0%	53.0%	10,805	9.3	6.7	4.2	n.s	8.6%	38.7%
SAM*	Công nghệ	31,100	-0.6%	123.7%	1,972	14.1	56.3	0.9	3.2%	-62.9%	LNST 2008 âm
PPC	Dịch vụ tiện ích	28,000	-2.1%	49.7%	9,104	14.4	11.9	2.5	1.8%	-25.3%	LNST 2008 âm
VSH	Dịch vụ tiện ích	34,300	-2.8%	26.4%	4,716	14.1	17.2	2.1	4.4%	-7.5%	-10.2%
SSI30			1.9%		198,917	14.0		2.9			33.0%

*: Kế hoạch công ty

**: LNST của NTP đã tính đến khoản truy thu thuế TNDN 48 tỷ đồng công ty sẽ phải trả trong năm 2009

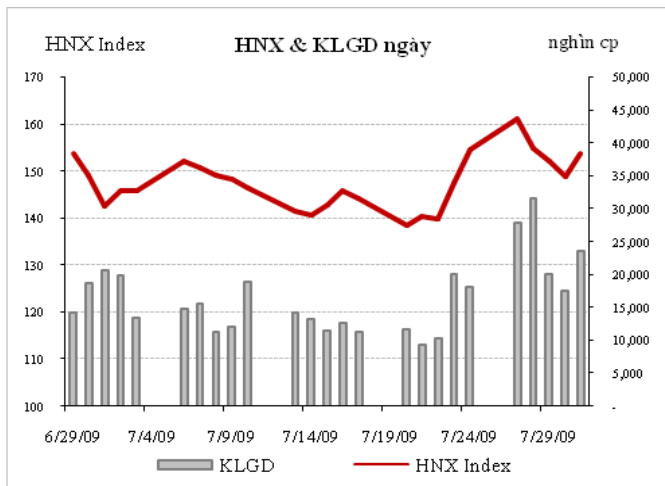
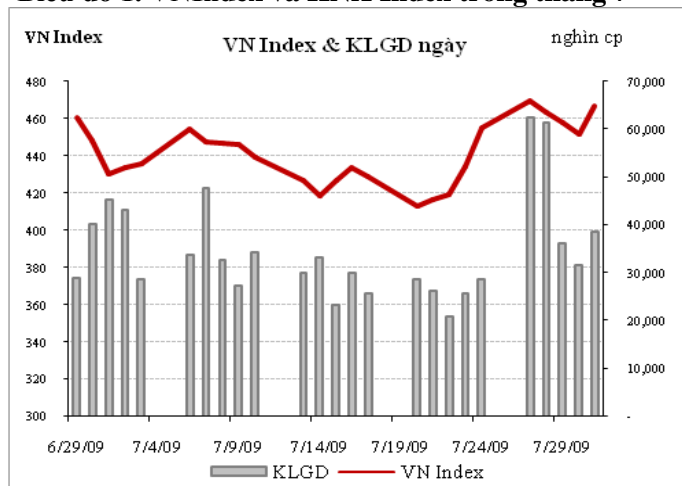
***: LNST 2009 chưa trừ đi lợi ích của cổ đông thiểu số

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG THÁNG 7

Bảng 1: Diễn biến VnIndex và HNX Index trong tháng 6 và tháng 7

Tuần 1 Tháng 6	29/05/2009	05/06/2009	Điểm tăng giảm trong tuần	% tăng giảm trong tuần	KLGD trung bình	GTGD trung bình
HOSE	411,64	478,72	67,08	16,30%	51.651.591	1.744.707.995
HNX	144,13	169,52	25,39	17,62%	33.366.694	1.075.188.265
Tuần 2 Tháng 6	05/06/2009	12/06/2009	Điểm tăng giảm trong tuần	% tăng giảm trong tuần	KLGD trung bình	GTGD trung bình
HOSE	478,72	509,59	30,87	6,45%	68.657.899	2.584.842.710
HNX	169,52	182,92	13,4	7,90%	42.157.174	1.621.731.122
Tuần 3 Tháng 6	12/06/2009	19/06/2009	Điểm tăng giảm trong tuần	% tăng giảm trong tuần	KLGD trung bình	GTGD trung bình
HOSE	509,59	475,22	-34,37	-6,74%	59.636.477	2.212.242.839
HNX	182,92	167,86	-15,06	-8,23%	29.908.047	1.052.646.892
Tuần 4 Tháng 6	19/06/2009	26/06/2009	Điểm tăng giảm trong tuần	% tăng giảm trong tuần	KLGD trung bình	GTGD trung bình
HOSE	475,22	461,37	-13,85	-2,91%	43.478.352	1.620.960.220
HNX	167,86	155,74	-12,12	-7,22%	20.542.660	682.752.022
Tuần 1 Tháng 7	26/06/2009	03/07/2009	Điểm tăng giảm trong tuần	% tăng giảm trong tuần	KLGD trung bình	GTGD trung bình
HOSE	461,37	435,44	-25,93	-5,62%	37.205.970	1.379.300.531
HNX	155,74	145,76	-9,98	-6,41%	17.437.560	577.337.674
Tuần 2 Tháng 7	03/07/2009	10/07/2009	Điểm tăng giảm trong tuần	% tăng giảm trong tuần	KLGD trung bình	GTGD trung bình
HOSE	435,44	438,83	3,39	0,78%	35.147.464	1.265.166.983
HNX	145,76	146,37	0,61	0,42%	14.500.425	473.679.886
Tuần 3 Tháng 7	10/07/2009	17/07/2009	Điểm tăng giảm trong tuần	% tăng giảm trong tuần	KLGD trung bình	GTGD trung bình
HOSE	438,83	428,67	-10,16	-2,32%	28.421.456	1.025.861.964
HNX	146,37	144,17	-2,2	-1,50%	12.591.520	395.837.276
Tuần 4 Tháng 7	17/07/2009	24/07/2009	Điểm tăng giảm trong tuần	% tăng giảm trong tuần	KLGD trung bình	GTGD trung bình
HOSE	428,67	454,71	26,04	6,07%	26.028.178	898.127.286
HNX	144,17	154,62	10,45	7,25%	13.907.360	429.233.816
Tuần 5 Tháng 7	24/07/2009	31/07/2009	Điểm tăng giảm trong tuần	% tăng giảm trong tuần	KLGD trung bình	GTGD trung bình
HOSE	454,71	466,76	12,05	2,65%	45.994.218	1.720.338.241
HNX	154,62	153,91	-0,71	-0,46%	24.148.192	826.153.882

Biểu đồ 1. VnIndex và HNX Index trong tháng 7



Bảng 2. Chênh lệch KL đặt Mua-Bán trên HOSE và HNX

Thời gian	HO - Chênh lệch khối lượng (đặt Mua -đặt Bán) (dvt: cp)	HNX - Chênh lệch khối lượng (đặt Mua-đặt Bán) (dvt: cp)
Tuần 1 (29/06 – 03/07)	13.815.910	997.700
Tuần 2 (06/07 – 10/07)	1.343.750	3.085.300
Tuần 3 (13/07 – 17/07)	4.782.920	718.100
Tuần 4 (20/07 – 24/07)	7.759.441	(437.600)
Tuần 5 (27/07 – 31/07)	10.005.650	1.376.200
Tổng hợp tháng 7	37.707.671	5.739.700

Bảng 3+4. CP có KLGD cao nhất và thấp nhất

10 CP có KLGD nhiều nhất (01/07 – 31/07)				10 CP có KLGD thấp nhất (01/07 – 31/07)			
Ho (CP)		HNX (CP)		Ho (CP)		HNX (CP)	
STB	148.405.470	ACB	61.194.526	COM	46.920	CTB	7.400
SSI	47.510.940	KLS	48.185.200	ALT	48.740	QST	12.200
VCB	33.942.350	VCG	40.288.400	TMS	55.360	CID	14.200
HNXG	33.068.100	SHB	21.937.500	BT6	65.110	VDL	15.600
HPG	31.840.350	SHS	19.692.100	SFC	80.050	VBH	16.900
SAM	20.635.190	KBC	19.158.400	KSH	103.750	SDN	17.100
PVF	20.538.650	BVS	12.368.600	FPC	124.890	PTM	18.300
REE	17.908.370	NTP	10.873.860	TNA	143.240	CJC	19.200
VNM	17.768.840	PVS	10.053.400	BAS	147.110	SAF	20.300
CTG	17.202.920	HPC	9.381.000	TCT	152.990	BST	21.100

Bảng 5 + 6. Top CP có GTGD cao nhất và thấp nhất

10 CP có GTGD nhiều nhất (01/07 – 31/07)				10 CP có GTGD thấp nhất (01/07 – 31/07)			
Ho (CP)		HNX (CP)		Ho (CP)		HNX (CP)	
STB	5.091.202	ACB	2.873.022	BAS	1.560	CTB	128
SSI	2.936.624	KLS	1.448.726	FPC	1.597	PTM	196
VCB	1.779.511	VCG	1.190.762	TMS	1.794	QST	199
HNXG	1.264.294	SHB	754.068	KSH	1.988	VBH	201
HPG	1.170.813	SHS	694.558	COM	2.253	CID	203
SAM	1.012.093	KBC	631.747	VTA	2.325	BST	280
PVF	809.982	BVS	470.283	VPK	2.414	DHI	313
REE	734.941	NTP	457.692	BT6	2.909	HEV	322
VNM	725.184	PVS	381.265	HSI	3.086	HPS	326
CTG	667.333	HPC	305.455	VTB	3.260	SDN	353

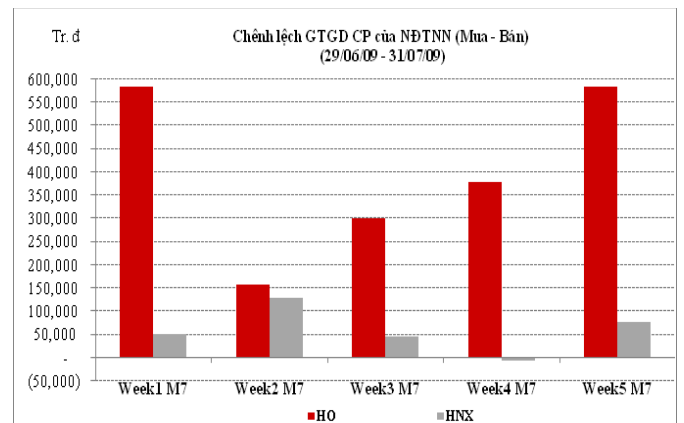
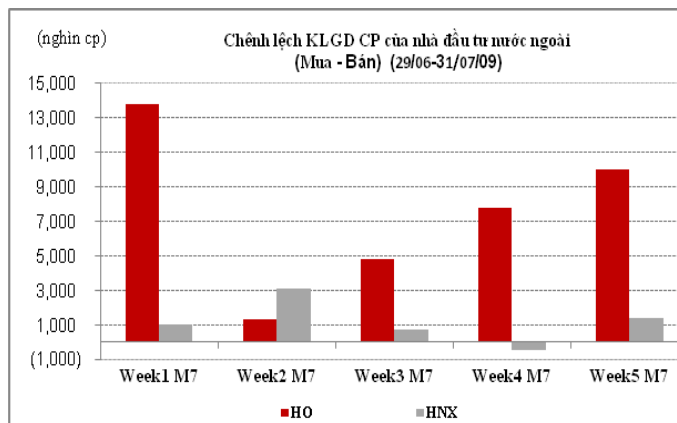
Bảng 7+ 8. Top CP tăng, giảm giá nhiều nhất

10 CP Tăng giá nhiều nhất (01/07 – 31/07)				CP Giảm giá nhiều nhất (01/07 – 31/07)			
Ho (CP)		HNX (CP)		Ho (CP)		HNX (CP)	
VIS	66,13%	KKC	48,15%	PTC	-25,37%	NGC	-27,00%
VNM	39,13%	DZM	29,77%	BVH	-21,89%	VSP	-21,41%
MCP	36,95%	DTC	29,10%	SFI	-17,53%	SPP	-16,67%
BMP	27,91%	SCJ	26,84%	SGT	-14,00%	ECI	-15,75%
HTV	27,20%	CAP	25,00%	GMC	-13,40%	VBH	-13,95%
VSC	27,13%	NTP	24,96%	ST8	-13,22%	HCT	-13,85%
PAC	24,53%	KLS	24,37%	VSG	-12,10%	LUT	-13,74%
PET	20,53%	SDC	23,61%	TMP	-12,08%	MMC	-13,59%
GMD	19,26%	VTB	23,27%	VNA	-11,76%	CIC	-12,59%
VHC	19,01%	SFN	22,39%	SC5	-10,30%	VDL	-12,29%

Bảng 9 + 10. Top CP được NĐT Nước ngoài mua, bán nhiều nhất

10 CP được NĐT NN MUA nhiều nhất (01/07 – 31/07) KLGD (M-B)				10 CP được NĐT NN BÁN nhiều nhất (01/07 – 31/07) KLGD (M-B)			
Ho (CP)		HNX (CP)		Ho (CP)		HNX (CP)	
STB	7.475.200	SHB	2.777.100	VHG	(3.583.000)	VCG	(3.750.500)
HPG	4.910.630	PVS	1.836.100	GMD	(2.177.170)	KBC	(1.576.300)
HNXG	3.353.430	NTP	1.794.200	CH	(1.780.820)	BTS	(113.000)
DPM	3.163.920	SHS	1.599.800	VFMVF1	(1.156.720)	HPC	(94.600)
FPT	2.922.440	PVI	1.276.300	REE	(1.070.280)	SJ1	(59.000)
PVF	2.761.420	BCC	639.700	DHG	(258.960)	SD2	(36.400)
SJS	1.682.690	BVS	430.300	PVD	(250.260)	BLF	(20.000)
BCI	1.556.730	KLS	259.900	DMC	(241.790)	DCS	(18.600)
PVT	1.250.330	TBC	231.000	HTV	(202.040)	SSM	(9.900)
HSG	1.036.400	DBC	209.800	TPC	(195.200)	SCJ	(9.600)

Biểu đồ 2. Chênh lệch Mua-Bán theo KLGD và GTGD của NĐT Nước ngoài





Sức Mạnh Của Nhà Đầu Tu

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

KHOI PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo. Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước.

Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. SSI và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của SSI và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này.

Khối Phân Tích & Tư vấn Đầu tư

ssiresearch@ssi.com.vn

Lê Lê Hằng

Giám đốc Khối

hangl@ssi.com.vn

Nguyễn Hồng Dung

Trưởng BP Phân tích đầu tư

Nguyễn Đức Hùng Linh

Trưởng BP Tư vấn đầu tư

Nguyễn Thanh Hà

Trưởng BP Phân tích Kinh Tế

Hoàng Việt Phương

Phó Trưởng BP

Nguyễn Thị Thu Huyền

Chuyên viên Cấp cao

Phạm Minh Quân

Phụ Trách Dự Án

Tô Thùy Linh

Chuyên viên Cấp cao

Phạm Lưu Hưng

Chuyên Viên Phân Tích

Nguyễn Quỳnh Nga

Chuyên Viên Phân tích

Nguyễn Đức Minh

Chuyên Viên Phân tích

Phạm Phương Linh

Chuyên Viên Phân tích

Trần Tuyết Ngọc

Trợ lý Khối

Chi nhánh Hà Nội

Toà nhà 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm

Hà nội, Việt nam

Tel : 84-4-39366321 ; Fax : 84-4-39366319

Trụ sở chính

72 Nguyễn Huệ, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh

Tel : 84-8-38242897 ; Fax : 84-8-38247409

© 2009 Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

SSI nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần Bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của SSI